TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 15/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thanh
Ông Nguyễn Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Vy Quí Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T), sinh ngày: 02/02/1975 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Ấp X, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (c) và bà Phùng Thị B; sống chung như vợ chồng với Phan Thị C từ năm 2008 đến năm 2010, sống chung như vợ chồng với Lâm Thị Kim H từ năm 2010 đến nay, có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 14 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phan Hưng H, sinh năm: 1965 và bà Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1968

Hiện đang tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, đều có mặt

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phan Hưng D; sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Phan Hưng T; sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Số A Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. Bà Phan Thị Th; sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: Số A đường B, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Bà Phan Thị C; sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số A đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

5. Ông Trần Đắc D; sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Số A đường B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

6. Bà Huỳnh Thị Thúy H; sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20/02/2010, Phan Hưng D lái xe ô tô chở theo Phan Thị Th cùng các con của chị Th từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà cha ruột là ông Phan Hưng L ở số nhà A đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để cùng các anh em ruột gồm: Phan Hưng T, Phan Thị C và chồng của C là Nguyễn Văn T thăm, chơi tết. Vợ chồng anh Phan Hưng H và chị Võ Thị Thanh T ở chung với vợ chồng ông L, giữa vợ chồng anh H và chị T đã có mâu thuẫn từ trước với các em của anh H về việc thừa kế ngôi nhà số A đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi của ông Phan Hưng L.

Từ sáng ngày 20/02/2010, vợ chồng anh H và chị T đi chơi tết đã cất nồi cơm điện trong phòng riêng và khóa cửa lại nên khi về nhà thì các em của anh H không có nồi để nấu cơm, thấy vậy anh Phan Hưng D gọi điện thoại cho vợ chồng anh H bảo về nhà để nói chuyện, nhưng vợ chồng anh H không về mà tiếp tục đi chơi tết. Khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, con gái của anh H là Phan Võ Bảo Tr, dẫn bạn về nhà chơi nhưng Phan Thị C không cho Tr dẫn bạn vào nhà, nên Tr gọi điện nói với cha mẹ là "*Cô C không cho dẫn bạn vào nhà chơi*", chị T nghe điện thoại bảo Tr "*Con đi chơi đi để đó lát nữa cha mẹ về*". Đến khoảng hơn 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông L bảo "*Mở cửa buồng của nó lấy nồi nấu cơm ăn tối*", nghe ông L nói vậy nên Phan Hưng D và Nguyễn Văn T dùng tay kéo hở một góc cửa buồng của vợ chồng anh H để C chui vào lấy nồi nấu cơm cho gia đình ăn tối. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, anh Phan Hưng H và chị Võ Thị Thanh T về nhà. Thấy chị T về, chị C hỏi: "*Chị T nồi cơm điện đâu, sao chị bảo em nấu cơm mà chị đem giấu hết*", chị T nói "*Mày tự lo đi*", vừa nói chị T vừa dùng tay xỉ và sáp đến chỗ chị C. Anh Phan Hưng D thấy vậy sợ chị T đánh chị C nên đi theo phía sau chị T để can ngăn thì bị chị T dùng mũ bảo hiểm đánh trúng bàn tay phải, anh D dùng nắm đấm tay phải đánh vào mặt chị T 03 (ba) cái, chị T ngã xuống mặt bàn đá rồi nằm xuống nền nhà, anh H thấy D đánh vợ mình nên xông vào đánh anh D nhưng không trúng. D dùng tay đánh, vật anh H ngã xuống nền nhà, rồi D dùng chân đá vào bụng và hông của anh H nhiều cái, Phan Hưng T dùng chân đá vào hai chân và mông của anh H nhiều cái. Thấy anh H nằm im nên anh D và Phan Hưng T không đánh nữa, D quay ra phía sau lưng thấy chị T lom khom ngồi dậy cầm mũ bảo hiểm nên đá vào tay chị T một cái rơi mũ bảo hiểm làm chị T ngã nằm im nên D đến ghế ngồi. Sau đó, Phan Thị Th dùng khúc tre khô dài khoảng 97 cm đánh vào người của anh H, rồi quay

sang dùng khúc tre khô đánh vào hai đùi và mông của chị T nhiều cái, thấy vợ chồng anh H nằm im nên không đánh nữa. Phan Thị C dùng tay tát vào má của chị T nhiều cái. Thấy vậy, ông Phan Hưng L bảo đừng đánh nữa và nói "*Trói nó lại chứ để vợ chồng nó đánh lại đó*". Nghe vậy, Nguyễn Văn T bế con nhỏ cùng C đi mua dây về trói vợ chồng anh H. Nhưng C mua không có dây còn bị cáo T tới Cửa hàng tạp hóa P để mua 01 cuộn băng keo trong (đường kính 12 cm, bề rộng 05 cm) với giá 15.000 đồng mang về đặt trên bàn trong nhà ông L, rồi sau đó bị cáo T ra đứng ở vỉa hè trước nhà. Phan Hưng T dùng tay giữ lần lượt hai chân, hai tay anh H để Th dùng cuộn băng keo do bị cáo T mua để trói hai tay và hai chân của anh H lại. Tiếp đó, C và Th vừa giữ, vừa dùng băng keo trói lần lượt hai chân và hai tay của chị T, rồi để anh H và chị T nằm giữa nhà. Sau khi trói anh H và chị T xong, ông Phan Hưng L và Phan Thị Th nói khiêng chị T ra để ở vỉa hè trước nhà cho mọi người xem. Tiếp đó, Phan Thị Th cùng bị cáo T khiêng chị T ra để ở vỉa hè ngay trước cửa để cho mọi người xem. Khoảng 20 phút sau, công an phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi đến làm việc và cởi trói cho anh H và chị T, đưa anh H và chị T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu. Trước khi đưa chị T và anh H thì Phan Võ Hải Tr (con gái của anh H, chị T) đến mở nữ trang của chị T gồm: dây chuyền vàng, nhẫn vàng và bông tai bằng vàng để cất giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Quảng Ngãi đã quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2014/HSST ngày 21/1/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt Phan Hưng D 26 tháng tù, Phan Hưng T 24 tháng tù, Phan Thị Th 6 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và xử Phan Hưng T 3 tháng tù, Phan Thị Th 12 tháng tù, Phan Thị C 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"*. Sau khi xét xử sơ thẩm thì Phan Hưng D, Phan Hưng T, Phan Thị Th kháng cáo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 149/2014/HSPT, ngày 21/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xử phạt bị cáo Phan Hưng D 20 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"*, xử phạt Phan Hưng T 21 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và "*Bắt, giữ người trái pháp luật*", xử phạt bị cáo Phan Thị Th 15 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Riêng bị cáo Nguyễn Văn T sau khi nhận Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú thì bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T, đến ngày 23/5/2018 bắt theo lệnh truy nã.

Đối với bị hại Phan Hưng H và Võ Thị Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã nhiều lần tiến hành triệu tập làm việc và thông báo truy tìm người bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay không biết Phan Hưng H và Võ Thị Thanh T ở đâu nên không làm việc được.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Bắt giữ người trái phái luật*" theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy

hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2019, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Bị cáo chỉ vì nghe ông Phan Hưng L nói là trói lai để vợ chồng nó đánh lại đó thì Nguyễn Văn T đã đi mua cuộn băng keo rồi về để trên bàn trong nhà, sau đó Phan Hưng T, Phan Thị Th, Phan Thị C có hành vi dùng cuộn băng keo này để trói anh H, chị T. Tuy bị cáo không trực tiếp trói anh H, chị T nhưng hành vi của bị cáo giúp sức cho Phan Hưng T, Th, C trói anh H, chị T nên hành vi của bị cáo là đồng phạm. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn T đã phạm tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Đối với Phan Hưng T, Phan Thị Th, Phạm Thị C đã xét xử xong tại bản án số 03/HSST ngày 21/1/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và tại bản án số 149/HSPT ngày 21/7/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, sức khỏe người bị hại, nên cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức về pháp luật còn hạn chết, bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vụ án đã xảy ra quá lâu nên tính nguy hiểm cho xã hội cũng giảm. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng: Đã xử lý xong trong theo bản án số: 03/2014/HSST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

[6] Về phần dân sự: Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, phần hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T) phạm tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"*.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/05/2018.

2. Về vật chứng: Đã xử lý xong tại bản án số 03/2014/HSST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và bản án số: 149/2014/HSPT ngày 21/07/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QNgãi;
- VKSND TP, tỉnh QNgãi;
- CQĐT CATP.QNgãi;
- CQ THAHS CATP.QNgãi;
- NTG CATP.QNgãi;
- CC THADS TP.QNgãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Dũng